

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. GIỚI THIỆU:

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến đường N09 (đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài).

2. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và mô hình thông tin công trình (BIM).

3. Chủ đầu tư: UBND xã Ô Diên.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ô Diên, TP Hà Nội

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

7. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và mô hình thông tin công trình (BIM) theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

8. Tiến độ thực hiện gói thầu: 120 ngày

9. Nội dung và quy mô đầu tư:

Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối khu tái định cư với các tuyến đường hiện có và các công trình xung quanh; tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực, giảm ô nhiễm môi trường và đảm bảo giao thông cho khu vực góp phần thay đổi bộ mặt đô thị. Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn thành lập quận theo chỉ đạo của Thành phố.

Quy mô đầu tư:

- Tuyến đường có chiều dài khoảng 2km với quy mô mặt cắt ngang Biên = 50m (chiều rộng mặt đường: 15m x 2 = 30m; chiều rộng vỉa hè: 8m x 2 = 16m; chiều rộng dải phân cách giữa 4m).

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Đền bù giải phóng mặt bằng; Nền, mặt đường, vỉa hè, dải phân cách, cây xanh, an toàn giao thông; Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải sinh hoạt; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; Hệ thống điện chiếu

sáng; Hệ thống hào cáp kỹ thuật; Cầu (hoặc cống) qua kênh tiêu T1-3; Các hạng mục phụ trợ khác.

- Nhóm Dự án: Dự án nhóm B
- Tổng mức đầu tư dự kiến 575.280 triệu đồng

11. Nội dung gói thầu

- Tên Gói thầu số 04: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và mô hình thông tin công trình (BIM)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng. Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày.
- Dự toán gói thầu đang xác định thuế VAT là 8%. Nhà thầu căn cứ các quy định có liên quan xác định giá dự thầu. Việc xác định mức thuế VAT phải nộp sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, theo quy định.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1 Căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng:

- Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND xã Ô Diên về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư dự án: Xây dựng tuyến đường N09 (đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài).

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)

1.2. Nhiệm vụ thiết kế:

Đầu tư tuyến đường theo quy hoạch có chiều dài khoảng 1,5km với quy mô mặt cắt ngang rộng 50m cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch, cụ thể:

- Loại công trình: Cấp đô thị - Đường liên khu vực (đường phố gom chủ yếu) theo QCVN07-4-2023 và TCVN13592:2022;

- Cấp công trình: Công trình cấp I;

- Vận tốc thiết kế: 60Km/h;

- Quy mô mặt cắt ngang:

- + Bề rộng nền: $B_{nền} = 50m$;
- + Chiều rộng mặt đường: $15m \times 2 = 30m$
- + Chiều rộng vỉa hè (hai bên): $8m \times 2 = 16m$
- + Chiều rộng dải phân cách giữa: $4m$.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 190Mpa$.

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Đền bù giải phóng mặt bằng; Nền, mặt đường, vỉa hè, dải phân cách, cây xanh, an toàn giao thông; Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải sinh hoạt; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; Hệ thống điện chiếu sáng; Hệ thống hào cáp kỹ thuật; Cầu (hoặc cống) qua kênh tiêu T1-3; Các hạng mục phụ trợ khác.

1.3. Thiết kế cơ sở gồm thuyết minh và các bản vẽ thể hiện các nội dung sau:

- a) Vị trí xây dựng, hướng tuyến công trình, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình thuộc tổng mặt bằng xây dựng;
- b) Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);
- c) Giải pháp về kiến trúc, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng công trình, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- d) Giải pháp về xây dựng, vật liệu chủ yếu được sử dụng, ước tính chi phí xây dựng cho từng công trình;
- đ) Phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình, giải pháp phòng, chống cháy, nổ;
- e) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng.

Yêu cầu:

Thiết kế xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu chung sau đây:

- Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; Phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, Văn hóa - Xã hội tại khu vực xây dựng.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (Nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Thiết kế xây dựng phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Nhà thầu thiết kế xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp

với loại, cấp công trình và công việc do mình thực hiện.

1.4. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng gồm:

a) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất, quy mô công suất và hình thức đầu tư xây dựng;

- Khả năng bảo đảm các yếu tố để thực hiện dự án như sử dụng tài nguyên, lựa chọn công nghệ thiết bị, sử dụng lao động, hạ tầng kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, yêu cầu trong khai thác sử dụng, thời gian thực hiện, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu có), giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án, vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường;

- Đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, an toàn trong xây dựng, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung cần thiết khác;

b) Tổng mức đầu tư và huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện dự án;

c) Các nội dung khác có liên quan.

2. NHIỆM VỤ LẬP MÔ HÌNH THÔNG TIN CÔNG TRÌNH (BIM)

2.1 Các căn cứ pháp lý liên quan về lập mô hình thông tin công trình BIM:

- Quyết định số 2500/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Hướng dẫn chung áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) - Quyết định 348/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ Xây Dựng;

- Hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) đối với công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị - Quyết định 347/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ Xây Dựng;

- TCVN 14176-2:2024: Công trình xây dựng, tổ chức thông tin về công trình xây dựng – Phần 2: Khung phân loại, được xây dựng trên cơ sở tham khảo ISO 12006-2:2015;

- TCVN 14177-1:2024: Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) – Quản lý thông tin sử dụng BIM – Phần 1: Khái niệm và nguyên tắc, được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo ISO 19650-1:2018;

- TCVN 14177-2:2024: Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) – Quản lý thông tin sử dụng BIM – Phần 2: Giai đoạn chuyển giao tài sản, được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo ISO 19650-2:2018;

- Quyết định số 5835/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024;

- Văn bản số 6415/SGTVT-QLCLCTGT ngày 04/10/2024 về việc ban hành Hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nhiệm vụ lập mô hình thông tin công trình (BIM)

a. Quy trình áp dụng BIM trong quá trình đầu tư xây dựng

- + Đơn vị tư vấn lập kế hoạch thực hiện BIM;
- + Thực hiện mô hình hóa thông tin công trình theo từng bộ môn;
- + Tạo mô hình tổng hợp các bộ môn và kiểm tra xung đột, đề xuất xử lý xung đột.
- + Hoàn chỉnh mô hình tổng hợp sau khi xử lý va chạm, xung đột các bộ môn. Phát hành sản phẩm ứng dụng BIM giai đoạn thiết kế cơ sở;
- + Hoàn chỉnh mô hình từng bộ môn theo ý kiến của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở.

b. Các hạng mục áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) bao gồm:

- Mô hình hiện trạng: giao thông; hệ thống HTKT ngầm, nổi (khi thu thập được tài liệu hiện trạng); cảnh quan, địa vật tuyến.
- Mô hình hệ thống đường giao thông: Nền, mặt đường, hè đường, nút giao, hệ thống an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông).
- Mô hình hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Cầu qua kênh tiêu T1-3; Thoát nước dọc, thoát nước ngang, hào, bó ống kỹ thuật, Cấp nước và PCCC, chiếu sáng, cây xanh, tường chắn và mương (nếu có).

Các nội dung trên chưa bao gồm thông tin về kế hoạch, trình tự, biện pháp thi công, thời gian, tiến độ, phát hiện xung đột giữa các công tác thi công; kế hoạch quản lý an toàn lao động theo trình tự thi công...: BIM 4D; thông tin về quản lý chi phí: BIM 5D...

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Báo cáo nộp trước khi thực hiện gói thầu:

- + Kế hoạch thực hiện gói thầu;

- + Số chuyên gia tham gia gói thầu;
- + Danh sách các chuyên gia, chức vụ và quyền hạn của mỗi chuyên gia, dự kiến thời gian công tác, địa điểm công tác của từng chuyên gia;
- + Tiến độ nộp các báo cáo;
- + Nhà thầu phải dự kiến lập các báo cáo trình Chủ đầu tư bao gồm Báo cáo thường kỳ và Báo cáo đột xuất.

Báo cáo thường kỳ:

- Thời gian nộp Báo cáo thường kỳ: Nhà thầu phải nộp Báo cáo thường kỳ cho Chủ đầu tư theo thời hạn là 10 ngày/1 báo cáo hoặc theo yêu cầu cụ thể của Chủ đầu tư.

- Nội dung của Báo cáo thường kỳ: Báo cáo thường kỳ phải tổng hợp được tình hình thực hiện dự án về tiến độ, chất lượng... phải chỉ rõ các công việc đã thực hiện đúng tiến độ, những công việc chưa đảm bảo tiến độ. Phải chỉ rõ được nguyên nhân và có giải pháp xử lý cho các công việc chưa thực hiện đúng tiến độ;

Báo cáo thường kỳ phải nêu rõ các mốc thời gian quan trọng và trình bày đủ kế hoạch trong kỳ, dự trù kế hoạch của kỳ tiếp theo...

Báo cáo đột xuất:

- Báo cáo đột xuất phải được nhà thầu tư vấn lập và trình Chủ đầu tư khi có các sự kiện đột xuất hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì nhà thầu sẽ được nêu rõ lý do chính đáng;

- Thời gian nộp Báo cáo đột xuất: Trong vòng 24 giờ đồng hồ sau khi xảy ra sự kiện đột xuất hoặc được Chủ đầu tư yêu cầu;

- Nội dung Báo cáo đột xuất:

Trường hợp xảy ra sự kiện đột xuất: Báo cáo đột xuất phải nêu rõ nguyên nhân và có đề xuất giải pháp để Chủ đầu tư căn cứ quyết định;

Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Nội dung báo cáo phải đáp ứng các điều kiện cụ thể trong yêu cầu của Chủ đầu tư.

Ngoài các báo cáo bắt buộc theo yêu cầu trên nhà thầu có thể đề xuất thêm các sáng kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa về nội dung, thời gian và tiến độ nộp báo cáo để dự án triển khai đạt hiệu quả.

Sản phẩm giao nộp

* Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bao gồm nhưng nội dung sau

TẬP 1: THUYẾT MINH BCNCKT VÀ TỔNG DỰ TOÁN

Tập 1.1:Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi

Tập 1.2:Tổng dự toán và các phụ lục đính kèm

TẬP 2: THIẾT KẾ CƠ SỞ

Tập 2.1:Thuyết minh thiết kế cơ sở

Tập 2.2:Hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở

Tập 2.3:Phụ lục tính toán

Tập 2.4:Chỉ dẫn kỹ thuật.

* Hồ sơ BIM bao gồm mô hình thông tin sơ bộ (LOD thấp) chứa đủ dữ liệu hình học và thông tin cơ bản để xác định giải pháp thiết kế sơ bộ và ước tính tổng mức đầu tư

Ghi chú: Tùy theo nhu cầu cụ thể, từng tập nêu trên có thể được tách thành nhiều tập con hoặc gộp vào tập chung.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

Các nhân sự nhà thầu bố trí cho gói thầu phải:

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục 2 “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật.

Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bắt buộc phải thay đổi nhân sự thì nhân sự mới phải có năng lực và kinh nghiệm tốt hơn và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận.

Mọi sự thay đổi, bổ sung mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

Chủ đầu tư sẽ cung cấp hồ sơ, cử cán bộ hỗ trợ và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình trong quá trình thực hiện hợp đồng trong phạm vi năng lực và quyền hạn của Chủ đầu tư.

Về điều kiện làm việc: Căn cứ theo đề xuất về tiến độ thực hiện của nhà thầu tư vấn, dự kiến số lượng chuyên gia, nhà thầu tư vấn có thể đề xuất yêu cầu về cung cấp phòng làm việc tại dự án cho chuyên gia với Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét. Đề xuất của nhà thầu phải được trình bày ngay trong E-Hồ sơ dự thầu. Chủ đầu tư sẽ chỉ xem xét đề xuất của Nhà thầu tư vấn trúng thầu và trình Chủ đầu tư quyết định. Nếu nhà thầu tư vấn được Chủ đầu tư bố trí phòng làm việc cho các chuyên gia thì Nhà thầu tư vấn phải tự trang bị các máy móc thiết bị phụ vụ công tác và phải tự chi trả mọi chi phí vận hành liên quan.